TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 151/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 19 – 7 – 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông: Ngô Đức Kỳ
Bà: Lữ Phúc Lệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị M – sinh năm 1983 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp K T, xã Kh L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Biện Văn U – sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp B B, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Phạm Thị M và anh Biện Văn U trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị M và anh U kết hôn với nhau vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị M và anh U chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M và anh U bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Chị M và anh U sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay.

Chị M yêu cầu xin ly hôn với anh U.

Anh U đồng ý ly hôn với chị M.

- *Về con chung:* Chị M và anh U có 02 người con chung tên là Biện Mai H sinh ngày 22 – 6 – 2004 và Biện Đức Ch sinh ngày 27 – 02 – 2008, hiện nay con đang sống chung với anh U. Sau khi ly hôn, chị M và anh U thống nhất con theo ai thì người đó nuôi, chị M và anh U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị M và anh U thống nhất xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị M và anh U thống nhất xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Biện Văn U vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại phiên hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2018 anh U có mặt và có trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh và xét xử vắng mặt anh U theo quy định pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Phạm Thị M và anh Biện Văn U là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh U có địa chỉ tại ấp B B, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị M và anh U không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận chị Phạm Thị M và anh Biện Văn U là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Biện Mai H và cháu Biện Đức Ch đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Từ khi chị M và anh U sống ly thân đến nay cháu H và cháu Ch sống chung với anh U đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 12 – 6 – 2018 đối với Biện Mai H và Biện Đức Ch của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, cháu H và cháu Ch trình bày nguyện vọng muốn được sống với cha là anh U, đây là ý chí tự nguyện của cháu H và cháu Ch nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh U không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị M và anh Biện Văn U thống nhất xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị M và anh Biện Văn U thống nhất xác định trong thời gian chung sống không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị M và anh Biện Văn U là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Biện Mai H sinh ngày 22 – 6 – 2004 và Biện Đức Ch sinh ngày 27 – 02 – 2008 cho anh Biện Văn U tiếp tục nuôi, chị Phạm Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã dự nộp theo biên lai thu tiền số 0004421 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh U không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Phạm Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Biện Văn U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên